

Số: 688/YCBG-BV

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 10 năm 2024

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

V/v mời cung cấp thông tin báo giá dịch vụ tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm trang phục nhân viên y tế và đồ vải trang bị cho các khoa, phòng tại Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu năm 2024

Kính gửi: Các công ty có năng lực về tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm hàng hóa thông dụng trang bị cho các cơ sở y tế công lập.

Hiện nay, Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu đang xây dựng kế hoạch mua sắm trang phục y tế và đồ vải trang bị cho các khoa, phòng tại bệnh viện năm 2024. Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu kính mời các công ty quan tâm gửi hồ sơ chào giá gồm các nội dung sau:

- Thông tin gói thầu:** Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm.
- Danh mục hàng hóa:** Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm.
- Mục tiêu:** tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm trang phục y tế và đồ vải trang bị cho các khoa, phòng tại Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu năm 2024.
- Hồ sơ gồm có:**
 - Hồ sơ pháp lý và năng lực của doanh nghiệp có chức năng về tư vấn thẩm định E-HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm trang phục y tế và đồ vải trang bị cho các khoa, phòng tại Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu năm 2024.
 - Báo giá của đơn vị tư vấn bao gồm các nội dung sau: Tên dịch vụ, đơn vị tính, đơn giá (Đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo quy định), thành tiền, thời hạn hiệu lực của báo giá (Mẫu báo giá theo phụ lục chi tiết đính kèm)
- Thời gian nhận báo giá:** Bắt đầu từ ngày ra thông báo đến hết ngày 07 tháng 10 năm 2024.
- Địa chỉ nhận báo giá:** Phòng Tổ chức hành chính - Bệnh viện Đa khoa Nam Liên Chiểu. Số 68 Hoàng Văn Thái, P.Hòa Minh, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng.
Mọi thắc mắc liên hệ số điện thoại: 02363.764.935 (Trong giờ hành chính, trừ thứ 7, chủ nhật, ngày lễ).
Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý công ty.
Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Tổ CNTT (đăng website);
- Lưu: VT, TCHC.

THÀNH
BỆNH VIỆN
ĐA KHOA
NAM LIÊN CHIỂU
ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC

Trần Việt Gia

Phụ lục 1: Thông tin gói thầu: Mua sắm trang phục y tế và đồ vải trang bị cho các khoa, phòng tại Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu năm 2024
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 688/YCBG-BV ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu)



T T	Tên gói thầu	Giá dự toán	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu
1	Mua sắm trang phục y tế và đồ vải trang bị cho các khoa, phòng tại Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu năm 2024	199.657.950đ	Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi qua mạng, xét theo từng phần gói thầu	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	60 ngày
Tổng giá dự toán		199.657.950đ (Một trăm chín mươi chín triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi đồng)				

Phụ lục 2: Danh mục hàng hoá mua sắm thuộc Gói thầu: Mua sắm trang phục y tế và đồ vải trang bị cho các khoa, phòng tại Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu năm 2024

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 666 / YCBG-BV ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu)

STT	Loại trang phục	Quy cách			Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
		Áo	Quần	Mũ					
TRANG PHỤC Y TẾ									
1	Trang phục bác sĩ	a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay, ngắn tay, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. In logo bệnh viện phía ngực trái. c) Kích thước: 5 size. Size S, M, L, XL, XXL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.	a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. c) Kích thước: 5 size. Size S, M, L, XL, XXL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.	Màu sắc: Theo màu sắc của áo.	- 01 bộ bao gồm: áo, quần, mũ - Chất liệu: Vải Kate - Màu trắng. Thông số kỹ thuật của vải (hoặc tương đương): Khối lượng vải (G/M2) 105.6 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10CM) 456x316 ±2 Độ bền xé rách (N) (DxN) 12.4x10.2 ±2 Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Ngoại quan sau 1 chu kỳ giặt (CẤP) 4-5 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 65.6±2 COTTON 34.4 ±2	Bộ	56	496.500đ	27.804.000đ
2	Trang phục điều dưỡng viên, hộ sinh viên, y sĩ	a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: - Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, kiểu dài tay, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực	a) Màu sắc: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. c) Kích thước: 5 size.	Màu sắc: Theo màu sắc của áo	- 01 bộ bao gồm: áo, quần, mũ - Chất liệu: Vải Kate - Màu trắng. Thông số kỹ thuật của vải (hoặc tương đương): Khối lượng vải (G/M2) 105.6 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10CM) 456x316 ±2 Độ bền xé rách (N) (DxN) 12.4x10.2 ±2 Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Ngoại quan sau 1 chu kỳ giặt (CẤP) 4-5	Bộ	102	496.250đ	50.617.500đ

		trái; In logo bệnh viện phía ngực trái. - Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. c) Kích thước: 5 size. Size S, M, L, XL, XXL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.	Size S, M, L, XL, XXL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.		Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 65.6±2 COTTON 34.4 ±2					
3	Trang phục kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh khác làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng	a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, kiểu dài tay, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông; phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái. In logo bệnh viện phía ngực trái.	a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. c) Kích thước: 5 size. Size S, M, L, XL, XXL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.	Màu sắc: Theo màu sắc của áo.	- 01 bộ bao gồm: áo, quần, mũ - Chất liệu: Vải Kate - Màu trắng. Thông số kỹ thuật của vải (hoặc tương đương): Khối lượng vải (G/M2) 105.6 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10CM) 456x316 ±2 Độ bền xé rách (N) (DxN) 12.4x10.2 ±2 Độ vốn gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Ngoại quan sau 1 chu kỳ giặt (CẤP) 4-5 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 65.6±2 COTTON 34.4 ±2	Bộ	30	496.250đ	14.887.500đ	
4	Trang phục được sử	a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, kiểu dài tay, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái, phía sau xé giữa tới ngang hông. In logo	a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. c) Kích thước: 5 size. Size S, M, L, XL, XXL	Màu sắc: Theo màu sắc của áo.	- 01 bộ bao gồm: áo, quần, mũ - Chất liệu: Vải Kate - Màu trắng. Thông số kỹ thuật của vải (hoặc tương đương): Khối lượng vải (G/M2) 105.6 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10CM) 456x316 ±2 Độ bền xé rách (N) (DxN) 12.4x10.2 ±2 Độ vốn gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Ngoại quan sau 1 chu kỳ giặt (CẤP) 4-5 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%)	Bộ	16	496.500đ	7.944.000đ	



	bệnh viện phía ngực trái. c) Kích thước: 5 size. Size S, M, L, XL, XXL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.	theo quy chuẩn của nhà sản xuất.						
5	Trang phục hộ lý, nhân viên giặt là a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình; b) Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, kiểu dài tay, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông; phía trước có 2 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái. In logo bệnh viện phía ngực trái. c) Kích thước: 5 size. Size S, M, L, XL, XXL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.	a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. c) Kích thước: 5 size. Size S, M, L, XL, XXL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.	Màu sắc: Theo màu sắc của áo.	POLYESTER 65.6±2 COTTON 34.4 ±2	Bộ	18	495.500đ	8.919.000đ
6	Trang phục nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đúc, cài cúc giữa, kiểu dài tay, ngắn tay. In logo bệnh viện phía ngực trái. c) Kích thước: 3 size. Size M, L, XL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.	Quần đối với nam, chân váy đối với nữ. a) Màu sắc: Màu xanh đen. b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo trước, 1 túi sau. Chân váy kiểu jupe, tối		- 01 bộ bao gồm: Nam (quần tây, áo sơ mi); Nữ (chân váy, áo sơ mi) + Chất liệu áo: Vải Kate – Màu trắng Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương): Khối lượng vải (G/M2) 105.6 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10CM) 456x316 ±2 Độ bền xé rách (N) (DxN) 12.4x10.2 ±2 Độ vón gút sau 6 giờ (Cáp)(DxN) 4x4 Ngoại quan sau 1 chu kỳ giặt (CÁP) 4-5 Độ bền màu giặt ở 40°C (CÁP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 65.6±2 COTTON 34.4 ±2	Bộ	26	474.500đ	12.337.000đ

		thiều dài ngang gối. c) Kích thước: 3 size. Size M, L, XL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.		<p>Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương): Khối lượng vải (G/M²) 260.7 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10CM) 452x344 ±2 Độ bền xé rách (N) (DxN) 62.9x41.5 ±2 Độ vốn gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) (-2.0)x(-2.8)±2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 2-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 74.4±2 RAYON 22.4 ±2 SPANDEX 3.2 ±2</p>				
7	Trang phục kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, lái xe ô tô cấp cứu	a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Kiểu dáng: Áo kiểu bù đồng, cổ đực, cài cúc giữa, kiểu dài tay, ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc lơ vè, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biên ên trên ngực trái. In logo bệnh viện phía ngực trái. c) Kích thước: 5 size. Size S, M, L, XL, XXL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.	a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau. c) Kích thước: 5 size. Size S, M, L, XL, XXL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.	<p>- 01 bộ bao gồm: áo, quần - Áo chất liệu: Vải Kate Màu sắc: Màu xanh đen</p> <p>Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương): Khối lượng vải (G/M²) 149.3 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10CM) 252x256 ±2 Độ bền xé rách (N) (DxN) 17.0x16.7 ±2 Độ vốn gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) (-1.4)x(-1.6)±2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 3-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 66.5±0.5 COTTON 33.5 ±0.5 - Quần chất liệu: Vải Kaki thun. Màu sắc: Màu xanh đen.</p> <p>Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương): Khối lượng vải (G/M²) 260.7 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10CM) 452x344 ±2 Độ bền xé rách (N) (DxN) 62.9x41.5 ±2 Độ vốn gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) (-2.0)x(-2.8)±2</p>	Bộ	8	478.000đ	3.824.000đ

8	Trang phục của khu vực phẫu thuật, gây mê hồi sức, người làm việc tại trung tâm tiệt khuẩn	<p>a) Màu sắc: Màu xanh cổ vịt.</p> <p>b) Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. In logo bệnh viện phía ngực trái.</p> <p>c) Kích thước: 5 size. Size S, M, L, XL, XXL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.</p>	<p>a) Màu sắc: Màu xanh cổ vịt.</p> <p>b) Kiểu dáng: Quần áo 2 ly, 2 túi chếp, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>c) Kích thước: 5 size. Size S, M, L, XL, XXL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.</p>	Theo màu sắc của áo	<p>Độ bền màu giặt ở 40°C (CÁP) 2-5</p> <p>Định tính và định lượng nguyên liệu (%)</p> <p>POLYESTER 74.4±2</p> <p>RAYON 22.4 ±2</p> <p>SPANDEX 3.2 ±2</p> <p>- 01 bộ bao gồm: áo, quần, mũ</p> <p>- Chất liệu: Vải Kate</p> <p>Màu sắc: Màu xanh cổ vịt</p> <p>Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương):</p> <p>Khối lượng vải (G/M2) 148.0 ± 2</p> <p>Mật độ vải (Sợi/10CM) 250x256 ±2</p> <p>Độ bền xé rách (N) (DxN) 24.1x25.6 ±2</p> <p>Độ vốn gút sau 6 giờ (Cáp)(DxN) 4x4</p> <p>Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) (-1.2)x(-1.4)±2</p> <p>Độ bền màu giặt ở 40°C (CÁP) 4-5</p> <p>Định tính và định lượng nguyên liệu (%)</p> <p>POLYESTER 65.8±2</p> <p>COTTON 34.2 ±2</p>	Bộ	40	491.500đ	19.660.000đ
9	Trang phục dành riêng khi làm việc trong phòng mổ	<p>a) Màu sắc: Màu xanh cổ vịt.</p> <p>b) Kiểu dáng: Áo dành riêng cho phẫu thuật, dài tay, chiều dài quá gối 5-10cm, bo chun tay 6cm, buộc dây phía sau.</p> <p>c) Kích thước: Freesize</p>	<p>a) Màu sắc: Màu xanh cổ vịt.</p> <p>b) Kiểu dáng: Quần kéo dây rút, không có túi</p> <p>c) Kích thước: Freesize</p>	Theo màu sắc của áo	<p>- 01 bộ bao gồm: áo, quần, mũ</p> <p>- Chất liệu: Vải Kate</p> <p>Màu sắc: Màu xanh cổ vịt</p> <p>Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương):</p> <p>Khối lượng vải (G/M2) 148.0 ± 2</p> <p>Mật độ vải (Sợi/10CM) 250x256 ±2</p> <p>Độ bền xé rách (N) (DxN) 24.1x25.6 ±2</p> <p>Độ vốn gút sau 6 giờ (Cáp)(DxN) 4x4</p> <p>Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) (-1.2)x(-1.4)±2</p> <p>Độ bền màu giặt ở 40°C (CÁP) 4-5</p> <p>Định tính và định lượng nguyên liệu (%)</p> <p>POLYESTER 65.8±2</p> <p>COTTON 34.2 ±2</p>	Bộ	4	496.500đ	1.986.000đ

10	Trang phục của nhân viên dinh dưỡng	a) Màu sắc: Màu trắng b) Kiểu dáng: Áo cổ chữ U, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái. In logo bệnh viện phía ngực trái. c) Kích thước: 4 size. Size M, L, XL, XXL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.	a) Màu sắc: Màu trắng b) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. c) Kích thước: 4 size. Size M, L, XL, XXL theo quy chuẩn của nhà sản xuất.	Theo màu sắc của áo	- 01 bộ bao gồm: áo, quần, mũ - Chất liệu: Vải Kate - Màu trắng. Thông số kỹ thuật của vải (hoặc tương đương): Khối lượng vải (G/M2) 105.6 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10CM) 456x316 ± 2 Độ bền xé rách (N) (DxN) 12.4x10.2 ± 2 Độ vốn gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Ngoại quan sau 1 chu kỳ giặt (%) 4-5 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 65.6±0.5 COTTON 34.4 ± 0.5	Bộ	2	496.250đ	992.500đ
TỔNG TIỀN PHẦN A:									
148.971.500đ									
STT	Loại trang phục	Quy cách			Yêu cầu kỹ thuật				
B	ĐỒ VẢI CUNG CẤP CHO CÁC KHOA PHÒNG								
01	Dráp trải giường y tế	a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: - Dráp bọc giường sử dụng cho nệm y tế kích thước 190cm x 90cm x 10cm (D x R x C). Dráp may bên xung quanh 01 lớp, cắt góc, gấp góc may 4 góc. Có in chữ "Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu" màu đỏ ở góc dráp.	Chất liệu: vải kate Thông số kỹ thuật của vải (hoặc tương đương): Khối lượng vải (G/M2) 129.2 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10CM) 460x368 ± 2 Độ bền xé rách (N) (DxN) 28.0x18.0 ± 2 Độ vốn gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) (-0.1)x(-0.1)±2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER			Cái	121	259.950đ	31.453.950đ
02	Dráp trải giường cấp cứu	a) Màu sắc: màu trắng b) Kiểu dáng: - Dráp bọc giường sử dụng cho nệm cấp cứu kích thước 190cm x 80cm x 10cm (D x R x C).	Chất liệu: vải kate Thông số kỹ thuật của vải (hoặc tương đương): Khối lượng vải (G/M2) 129.2 ± 2			Cái	5	249.950đ	1.249.750đ

		<p>Dráp may 01 lớp có chân viền xung quanh, cắt góc, gấp góc may 4 góc, bo chun. Có in chữ "Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu" màu đỏ ở góc dráp</p>	<p>Mật độ vải (Sợi/10CM) 460x368 ±2 Độ bền xé rách (N) (DxN) 28.0x18.0 ±2 Độ vón gút sau 6 giờ (CÁP)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) (-0.1)x(-0.1)±2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CÁP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER</p>			
03	Chăn đắp	<p>a) Màu sắc: Màu xanh dương. b) Kiểu dáng: Chăn đắp may 01 lớp có chân viền xung quanh. Có in chữ "Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu" màu đỏ ở góc ga. + Kích thước chăn: 1m5x2m6.</p>	<p>Chất liệu: vải kate ford. Thông số kỹ thuật của vải (hoặc tương đương): Khối lượng vải (G/M2) 161.3 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10CM) 288x270 ±2 Độ bền xé rách (N) (DxN) 28.5x25.4 ±2 Độ vón gút sau 6 giờ (CÁP)(DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) (-2.9)x(-2.1)±2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CÁP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 65.0±2 COTTON 35.0 ±2</p>	Cái	5	390.150đ 1.950.750đ
04	Vỏ gối	<p>a) Màu sắc: màu xanh dương b) Kiểu dáng: - Vỏ gối may 01 lớp có chân viền xung quanh, bọc trùm kín gối. Có in chữ "Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu" màu đỏ ở thân gối. + Kích thước: 50x70cm.</p>	<p>- Chất liệu: vải kate ford. Thông số kỹ thuật của vải (hoặc tương đương): Khối lượng vải (G/M2) 161.3 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10CM) 288x270 ±2 Độ bền xé rách (N) (DxN) 28.5x25.4 ±2 Độ vón gút sau 6 giờ (CÁP)(DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) (-2.9)x(-2.1)±2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CÁP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 65.0±2</p>	Cái	114	78.250đ 8.920.000đ

05	Săng trung	<p>a) Màu sắc: Màu trắng</p> <p>b) Kiểu dáng:</p> <p>- Khăn mở may biên xung quanh 02 lớp.</p> <p>- Kích thước: 1m x 1m</p>	<p>- Chất liệu: vải kate ford.</p> <p>Thông số kỹ thuật của vải (hoặc tương đương):</p> <p>Khối lượng vải (G/M²) 161.7 ± 2</p> <p>Mật độ vải (Sợi/10CM) 286x263 ±2</p> <p>Độ bền xé rách (N) (DxN) 43.4x40.6 ±2</p> <p>Độ vón gút sau 6 giờ (CẤP)(DxN) 4x4</p> <p>Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) (-1.6)x(-1.0)±2</p> <p>Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5</p> <p>Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 63.4±2</p> <p>COTTON 36.6 ±2</p>	Cải	30	187.700đ	5.631.000đ		
06	Săng phòng sinh	<p>a) Màu sắc: Màu trắng</p> <p>b) Kiểu dáng:</p> <p>- Khăn mở phòng sinh may biên xung quanh 02 lớp.</p> <p>- Kích thước: 0.7m x 0.75m</p>	<p>- Chất liệu: vải kate ford.</p> <p>Thông số kỹ thuật của vải (hoặc tương đương):</p> <p>Khối lượng vải (G/M²) 161.7 ± 2</p> <p>Mật độ vải (Sợi/10CM) 286x263 ±2</p> <p>Độ bền xé rách (N) (DxN) 43.4x40.6 ±2</p> <p>Độ vón gút sau 6 giờ (CẤP)(DxN) 4x4</p> <p>Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) (-1.6)x(-1.0)±2</p> <p>Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5</p> <p>Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 63.4±2</p> <p>COTTON 36.6 ±2</p>	Cải	10	148.050đ	1.480.500đ		
CỘNG PHẦN B:							50.686.450đ		
TỔNG CỘNG (A+B):							199.657.950đ		

Tên công ty.....
Địa chỉ/ Văn phòng đại diện/ Trụ sở chính.....
SĐT..... Email:.....
Mã số thuế.....



**BẢNG BÁO GIÁ DỊCH VỤ TƯ VẤN THẨM ĐỊNH E-HSMT, KẾT QUẢ
LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

(Phụ lục đính kèm Yêu cầu báo giá số 688/YCBG-BV ngày 02 tháng 10
năm 2024 của Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu)

Ngày:.....

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Nam Liên Chiểu

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
01	Tư vấn thẩm định E-HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm trang phục y tế và đồ vải trang bị cho các khoa, phòng tại Bệnh viện đa khoa Nam Liên Chiểu năm 2024.	Gói	01			

Giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định.

Hiệu lực báo giá:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT

(Ký tên ghi rõ họ tên và đóng dấu)

